

Số: 139 /KH-BCĐ

Việt Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH
Tiêm phòng đàn gia súc, gia cầm vụ thu đông năm 2015

Thực hiện Kế hoạch số 401/KH-TY ngày 24/12/2014 của Chi cục Thú y tỉnh Bắc Giang về việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2015.

Căn cứ đặc điểm dịch tễ của dịch bệnh và điều kiện thực tiễn trên địa bàn huyện.

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh có thể xảy ra với đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn. Ban chỉ đạo PCDB ĐV huyện Việt Yên xây dựng Kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm vụ thu đông năm 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Tạo miễn dịch chủ động cho đàn vật nuôi, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, giảm thiệt hại do dịch bệnh gây ra trong chăn nuôi, hạn chế sự phát sinh các loại dịch bệnh gây nguy hiểm cho con người.

Phấn đấu nâng tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin dịch tả lợn, tụ huyết trùng trâu bò từ 2-5% so với năm 2014;

Với đàn lợn vùng giống (Tăng Tiến, Hồng Thái) tỷ lệ tiêm phòng phải đạt 100% các loại vắc xin dịch tả, tụ huyết trùng, LMLM, tai xanh theo quy định.

Với gia cầm tiêm phòng bổ sung vắc xin cúm, đối với vắc xin khác tiêm theo định kỳ đảm bảo chất lượng và tỷ lệ.

Tiêm phòng đúng tiến độ, thực hiện tiêm phòng đúng quy trình và kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người và gia súc trong công tác tiêm phòng.

Tiêm phòng đúng chủng loại vắc xin, đúng đối tượng tiêm phòng, đủ liều lượng vắc xin, vô trùng tuyệt đối để tạo miễn dịch chắc chắn.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ VẮC XIN TIÊM PHÒNG

1. Đàn trâu, bò: Tiêm phòng bắt buộc vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò
2. Đàn lợn: Tiêm phòng bắt buộc vắc xin Dịch tả, Tụ huyết trùng, Đóng dấu, Phó thương hàn.
3. Đàn gia cầm
 - Gà dưới 1 tháng nhỏ vắc xin Laxota, Gumboro.
 - Gà trên 1 tháng tiêm Niucatson, Tụ huyết trùng, chủng đậu.
 - Đàn vịt, ngan tiêm dịch tả vịt, viêm gan, tụ huyết trùng gia cầm.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Thời gian: Tổ chức triển khai Kế hoạch tiêm phòng vào ngày 17/9/2015. UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và họp triển khai từ ngày 18/9/2015 đến ngày 22/9/2015.

Tiến hành tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm từ ngày 23/9/2015 đến ngày 30/9/2015.

2. Tiền thuốc và tiền công tiêm phòng: các cơ sở, hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm nộp 100% (Theo thông báo giá vắc xin ngày 31/12/2014 và ngày 03/4/2015 của Chi cục Thú y Bắc Giang; Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;).

2.1. Đàn trâu, bò: Tiêm Tụ huyết trùng trâu, bò nhũ hoá (quy cách 10 liều/1lọ).

- Thu của chủ nuôi 9.600đ/liều/con.

Trong đó:

+ Tiền thuốc là 5.600đ/liều.

+ Tiền công 4.000đ/con.

2.2. Đàn lợn: Tiêm Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng lợn (quy cách 10 liều/lọ)

- Thu của chủ nuôi: 10.600đ/2liều/con

Trong đó:

+ Tiền thuốc: 7.600đ/2liều/con.

+ Tiền công: 3.000đ/con.

2.3. Tiêm phòng đàn gia cầm

- Quy cách 20liều/lọ.

- Tiền công 200đ/liều/con.

- Tiền thuốc Newcastle 480đ/liều; Tụ huyết trùng gia cầm 1.400đ/liều.

- Đối với vắc xin cúm gia cầm triển khai tiêm phòng bổ sung theo kế hoạch riêng (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên BCD PCD ĐV huyện phụ trách các xã, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc xã, thị trấn mình phụ trách và báo cáo về BCD huyện.

2. UBND xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai đến từng thôn (xóm), không để thôn (xóm) nào không tiêm phòng hoặc lãng phí thuốc.

3. Trạm Thú y huyện chịu trách nhiệm phân bổ, cung ứng đầy đủ lượng vắc xin theo yêu cầu của cơ sở. Đồng thời hướng dẫn kỹ thuật đôn đốc, kiểm tra

giám sát cơ sở về kỹ thuật tiêm phòng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Pháp lệnh thú y.

4. Phòng nông nghiệp và PTNT, Đài Truyền thanh, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức, các đoàn thể căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp với Trạm Thú y thực hiện tốt kế hoạch này.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. UBND các xã, thị trấn, các thôn (xóm) thống kê số lượng gia súc, gia cầm cần phải tiêm đăng ký với Trạm thú y để cung ứng đầy đủ các loại vắc xin.

2. Trạm thú y báo cáo tiến độ tiêm phòng 1 tuần 1 lần và kết quả tiêm phòng cả đợt vào ngày 05/10/2015 về UBND huyện./.

Nơi nhận

- Chi cục Thú y Bắc Giang;

- Lưu: VT

Bản điện tử:

- TTHU, HUBND huyện (b/c);

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

- Phòng NN và PTNT, Đài Truyền thanh,

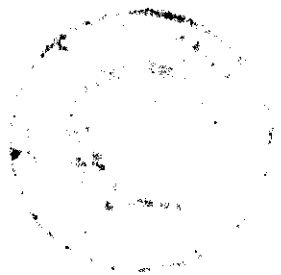
- Trạm Thú y huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- LĐVP, CVTH.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đức Hiền



SỞ NN & PTNT BẮC GIANG
CHI CỤC THỦ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG GIÁ VẮC XIN TIÊM PHÒNG GIA SÚC, GIA CẦM
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2015**

Kính gửi: Trạm thú y các huyện, thành phố

Căn cứ vào thông báo giá của các công ty cung ứng và phân phối, vắc xin nhập khẩu khu vực phía bắc.

Chi cục thú y thông báo giá các loại vắc xin phục vụ công tác tiêm phòng, tới trạm thú y các huyện, thành phố như sau:

Số TT	Loại vắc xin	Quy cách	Giá nhập (có VAT)	Giá bán
1	Dịch tả lợn	10 liều/lo	3,570	3,749
2	Dịch tả lợn	25 liều/lo	3,360	3,528
3	Dịch tả lợn TQ	20 liều/lo	2,400	2,520
3	Dịch tả lợn NB	10 liều/lo	4,410	4,631
4	Dịch tả lợn NB	20 liều/lo	4,095	4,300
5	Dịch tả lợn NB	50 liều/lo	3,885	4,079
6	THT lợn	10 liều/lo	3,570	3,749
7	THT lợn	25 liều/lo	3,150	3,308
8	PTH lợn	10 liều/lo	3,570	3,749
9	PTH lợn	25 liều/lo	3,150	3,308
10	THT trâu bò keo phèn	10 liều/lo	5,250	5,513
11	THT trâu bò keo phèn	25 liều/lo	4,725	4,961
12	THT TBò nhũ dâ	10 liều/lo	5,250	5,513
13	THT TBò nhũ dâ	25 liều/lo	4,725	4,961
14	Dại	1 liều/lo	13,650	14,333
15	Dại	10 liều/lo	10,500	11,025
16	Đậu đê	25 liều/lo	3,465	3,638
17	Carre	1 liều/lo	8,715	9,151
18	Tai xanh PRRS Trung Quốc cho heo con	2ml	16,500	17,325
19	Tai xanh PRRS Trung Quốc cho heo (nái & giống)	4ml	33,000	34,650
20	LMEM Aftovax (3 types)	25 liều/lo	28,000	29,400
21	LMEM Aftopor (Type O)	25 liều/lo	14,000	14,700

CHI CỤC THỦ Y BẮC GIANG



HOANG ĐANG HUYỀN

SỞ NN & PTNT BẮC GIANG
CHI CỤC THỦ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2015

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/4/2015

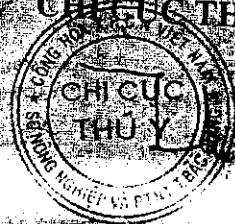
Kính gửi: Trạm thú y các huyện, thành phố

Căn cứ vào thông báo giá của các công ty cung ứng và phân phối vắc xin nhập khẩu khu vực phía bắc

Chi cục thú y thông báo giá các loại vắc xin phục vụ công tác tiêm phòng, tới trạm thú y các huyện, thành phố như sau:

Số TT	Loại vắc xin	Quy cách	Giá nhập (có VAT)	Giá bán
1	Newcastle	20 liều/lo		
3	Newcastle chịu nhiệt	25 liều/lo	449,4	472
4	Newcastle	40 liều/lo	504,0	529
5	Newcastle	100 liều/lo	378,0	397
6	Newcastle	250 liều/lo	315,0	331
7	Newcastle	500 liều/lo	195,3	205
8	Dịch tả vịt	150 liều/lo	142,8	150
9	Dịch tả vịt	500 liều/lo	183,75	192,9
10	Dịch tả vịt	1000liều/lo	131,25	138
11	Viên gan vịt	150 liều	105,0	110
12	THT gà	20 liều/lo	220,5	232
13	THT gà	50 liều/lo	1.312,5	1.378
14	THT gà	100 liều/lo	1.239,0	1.301
15	Đầu gà	100 liều/lo	1.060,5	1.114
16	Laxota	50 liều/lo	315,0	331
17	Laxota	100 liều/lo	325,5	342
18	Gumboro	100 liều/lo	315,0	331
19	Cúm H5N1 Navet - Vifluvac	200 liều/lo	315,0	331
20	Cúm H5N1 Hàng sx: Trung Quốc	500 liều/lo	357,0	375
			357,0	375

CHI CỤC THỦ Y BẮC GIANG



CHI CỤC TRƯỞNG
TS. HOÀNG ĐĂNG HUYỀN

2